

Số: 74 /BC-UBND

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 5 năm 2019

## BÁO CÁO

### **Rà soát, đánh giá thực hiện văn bản quy định về kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng**

Thực hiện Công văn số 1765/BNC-CCVC ngày 22/4/2019 của Bộ Nội vụ về việc gửi báo cáo phục vụ xây dựng Chuyên đề trình Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả rà soát, đánh giá như sau:

#### **I. Tình hình ban hành văn bản quy định về kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng**

Trong giai đoạn 2005-2019 Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành 971 văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, có 02 văn bản có chứa QPPL về phòng chống tham nhũng, kiểm soát quyền lực về phòng, chống tham nhũng (PCTN). Cụ thể: Chỉ thị số 23/CT-UBND của UBND tỉnh ngày 12/12/2013 về tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và Quyết định số 3184/2006/QĐ-UBND ngày 6 tháng 11 năm 2006 về việc ban hành Kế hoạch hành động về phòng, chống tham nhũng.

Ngoài ra, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo dưới nhiều hình thức như: phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN và Công ước của Liên hợp quốc về PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân đến năm 2016”, thành lập Phòng Thanh tra chống tham nhũng thuộc Thanh tra tỉnh (Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập phòng Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo 4, thuộc Thanh tra tỉnh Thanh Hoá); thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh Thanh Hoá; Tỉnh ủy thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy Thanh Hóa...nhằm thực hiện tốt công tác kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng nói riêng và phòng chống tham nhũng nói chung.

#### **II. Đánh giá thực trạng triển khai thi hành pháp luật về kiểm soát quyền lực trong PCTN**

##### **1. Kết quả đạt được**

1.1. Xây dựng hoàn thiện thể chế, chính sách về PCTN và kiểm soát quyền lực trong PCTN.

Công tác phòng, chống tham nhũng và kiểm soát quyền lực trong PCTN luôn được thường trực Tỉnh ủy, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt, bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực và quan trọng. Việc xây dựng hoàn thiện thể chế, chính sách về PCTN trên địa bàn tỉnh cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nhằm phục vụ cho công tác

quản lý, điều hành, bước đầu đã đem lại hiệu quả tích cực trong việc triển khai, thực hiện các quy định về PCTN. Các văn bản sau khi ban hành được triển khai kịp thời đến các đơn vị, địa phương.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và kiểm soát quyền lực về phòng chống tham nhũng.

Sau khi Luật phòng chống tham nhũng có hiệu lực, tỉnh Thanh Hóa luôn quan tâm chỉ đạo, thực hiện tốt việc quán triệt, phổ biến Luật PCTN; Luật sửa đổi, bổ sung Luật PCTN và các Nghị định hướng dẫn thi hành; chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020; công ước liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng; toàn tỉnh đã tổ chức 548 hội nghị tuyên truyền pháp luật về PCTN cho 66.430 lượt đại biểu là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành, công chức, viên chức, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên, trưởng các tổ chức chính trị ở cơ sở. Thông qua các hội nghị đã tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao ý thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân đối với công tác PCTN.

Đã biên soạn và phát hành hơn 100.000 tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền pháp luật; 10.000 cuốn tài liệu, hỏi đáp pháp luật phòng chống tham nhũng, 500 cuốn tài liệu hỏi đáp pháp luật khiếu nại, tố cáo; 500 cuốn đề cương giới thiệu Luật phòng, chống tham nhũng cấp phát cho cán bộ, nhân dân ở 637 xã thuộc 27 huyện, thị xã, thành phố. Các tài liệu tờ gấp pháp luật được biên soạn có hình thức, nội dung phong phú, đa dạng, cụ thể, dễ đọc, dễ hiểu với nhiều nội dung liên quan đến phòng chống tham nhũng; phát hành 48.000 cuốn bản tin Tư pháp có nội dung thông tin về phòng chống tham nhũng; phát hành 27 đĩa DVD tuyên truyền pháp luật PCTN cho 27 huyện, thị xã, thành phố.

Bên cạnh đó còn nhiều các hình thức tuyên truyền như: Đăng thông tin pháp luật về phòng chống tham nhũng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa và của các ngành, các cấp; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng chống tham nhũng; xây dựng tủ sách pháp luật ở đơn vị xã, phường, thị trấn...

Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp Đài PTTH Thanh Hóa và Báo Thanh Hóa xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về công tác PCTN phát trên kênh truyền hình Thanh Hoá và đăng tải trên Báo Thanh Hoá. Ngoài ra, Thanh tra tỉnh Thanh Hóa cung cấp Báo Thanh tra miễn phí cho tất cả các xã thuộc 11 huyện miền núi, các xã đặc biệt khó khăn.

1.3 Xây dựng mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan về kiểm soát quyền lực trong phòng chống tham nhũng.

Năm 2007, Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết định thành lập Phòng thanh tra chống tham nhũng thuộc Thanh tra tỉnh. Trên cơ sở đó, hầu hết các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đều thành lập Ban Chỉ đạo về PCTN do Chủ tịch UBND huyện, Giám đốc các sở, trưởng các

ban, ngành làm trưởng ban chỉ đạo, Chánh thanh tra làm phó trưởng ban thường trực và các thành viên là trưởng các phòng, ban, ngành có liên quan; tăng cường công tác giám sát của các cơ quan dân cử; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng và quần chúng nhân dân trong PCTN, kiểm soát quyền lực trong PCTN.

Năm 2013, Ban Nội chính Tỉnh uỷ được tái lập; bộ phận Ban chỉ đạo PCTN tỉnh sát nhập về Ban Nội chính. Ngay sau khi thành lập, đi vào hoạt động, Ban Nội chính Tỉnh uỷ đã chủ trì, tổ chức giao ban định kỳ với các ngành trong khối nội chính của tỉnh, để nắm bắt tình hình, tham mưu cho Tỉnh uỷ chỉ đạo công tác nội chính và PCTN; Tháng 4/2014 Ban Nội chính Tỉnh uỷ chủ trì phối hợp với Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Đài PTTH tỉnh và Báo Thanh Hoá xây dựng và ký kết quy chế phối hợp trong công tác PCTN. Các cơ quan chuyên trách Thanh tra, Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ PCTN theo kế hoạch công tác được phê duyệt; định kỳ, thực hiện tốt chế độ cung cấp, trao đổi thông tin về PCTN.

1.4. Thực hiện các biện pháp kiểm soát quyền lực nhà nước trong phòng chống tham nhũng.

a) Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Quyết định số 957-QĐ/TU ngày 28/4/2008 Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, các cấp ủy Đảng xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý thời kì 2011-2015 và 2015 - 2020. Đến tháng 9/2017, toàn tỉnh đã hoàn thành rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2015-2020 ở cả 03 cấp; nhiều xã, phường, thị trấn đã tiến hành xây dựng và phê duyệt quy hoạch chức danh bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, tổ dân phố. Việc rà soát, đánh giá, bổ sung quy hoạch được thực hiện hàng năm. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện đúng quy trình hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và của Tỉnh uỷ. Thực hiện công khai, dân chủ trong công tác tuyển dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật; đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

Việc tổ chức thi tuyển của tỉnh được thực hiện theo đúng Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt và nội quy, quy chế thi tuyển của Bộ Nội vụ ban hành. Công tác chuẩn bị, ôn tập, ra đề, coi thi, chấm thi đã được tổ chức chu đáo, an toàn, nghiêm túc, đảm bảo chính xác, công bằng cho mọi đối tượng tham gia dự tuyển. Những năm gần đây, kết quả tổ chức thi tuyển công chức đạt được: Năm 2010-2011, số thí sinh tham gia dự thi 528 người, trúng tuyển 294 người, đạt tỉ lệ 100% so với chỉ tiêu cần tuyển (294); năm 2012-2013, số thí sinh tham gia dự thi 419 người, trúng tuyển 93 người, đạt tỉ lệ 56,36% so với chỉ tiêu cần tuyển (165); năm 2014, số thí sinh tham gia dự thi 2.363 người, trúng tuyển 102 người, đạt tỉ lệ 40% so với chỉ tiêu cần tuyển (255); năm 2015, số thí sinh tham gia dự thi 2.132 người, trúng tuyển 76 người, đạt

tỉ lệ 41,76% so với chỉ tiêu cần tuyển (182); năm 2016, số thí sinh tham gia dự thi 2.228 người, trúng tuyển 95 người, đạt tỉ lệ 53,98% so với chỉ tiêu cần tuyển (176).

Công tác tiếp nhận công chức không qua thi tuyển được thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, đúng pháp luật và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Căn cứ yêu cầu vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng công chức, biên chế công chức và trình độ, năng lực của người được đề nghị tiếp nhận, tính từ năm 2010 đến nay, tỉnh Thanh Hóa đã tuyển công chức không qua thi đối với 201 người. Đối tượng tiếp nhận chủ yếu là viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập được quy hoạch các chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn thuộc các sở, huyện và từ cơ quan đảng, đoàn thể tiếp nhận về. Quy trình tiếp nhận đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành, công chức được tiếp nhận có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm cần tiếp nhận.

b) Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

Từ 2015-2018, có 1026 cán bộ, công chức, viên chức có quyết định chuyển đổi vị trí công tác. Trong đó Cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh: 268 người; Cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tại UBND các huyện, thị xã, thành phố: 758 người.

Năm 2018, có 20/46 đơn vị cấp sở, ngành và UBND cấp huyện có báo cáo việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị (08/19 đơn vị sở, ngành cấp tỉnh và 12/27 huyện, thị xã, thành phố).

Theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện, tổng số cán bộ, công chức, viên chức đã có quyết định chuyển đổi vị trí công tác 9 tháng đầu năm 2018 là: 66 người; trong đó: Cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh: 14 người; Cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tại UBND các huyện, thị xã, thành phố: 53 người.

Nhìn chung, việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh được các đơn vị, địa phương thực hiện tương đối nghiêm túc, công khai, minh bạch, các vị trí chuyển đổi phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện đúng nguyên tắc, không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

c) Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công (gắn với kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí).

UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, thực hiện tốt việc rà soát, ban hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên tất cả các lĩnh vực. Từ năm 2006 đến 2017, tỉnh Thanh Hóa đã ban hành 562 văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn; sửa đổi, bổ sung 218 văn bản về chế độ, định mức, tiêu

chuẩn trên các lĩnh vực như: quản lý đầu tư xây dựng, quản lý ngân sách, chế độ quản lý sử dụng phương tiện đi lại, giáo dục đào tạo, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật...

Các cấp, các ngành, đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, khoán định mức ngân sách, thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp. Nhiều đơn vị đã chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành nhiều quy chế, quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn áp dụng trong cơ quan, đơn vị; điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm tăng cường chất lượng hoạt động, sử dụng tiết kiệm nguồn vốn nhà nước, hiệu quả tài sản công, nhằm ngăn ngừa tham nhũng.

Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thực hiện thường xuyên. Đã tiến hành 129 cuộc kiểm tra, phát hiện 81 trường hợp vi phạm về định mức, tiêu chuẩn. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc rà soát, xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, qua đó đã nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản của Nhà nước, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

d) Thực hiện các quy định về minh bạch về tài sản thu nhập.

Thanh tra tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện tốt việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập; chủ động ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc việc kê khai, tài sản, thu nhập. Kết quả thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ công chức viên chức tỉnh Thanh Hoá, như sau:

- Năm 2017, toàn tỉnh có 80/80 cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước của tỉnh đã tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập, đạt 100% (giảm so với năm trước 05 đơn vị là các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa), cụ thể:

+ Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2017 là 24.508 người (Giảm so với năm trước là 780 người). Nguyên nhân giảm là do đối tượng phải kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định giảm;

+ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm 2017 là 24.202 người (đạt 98,75 % số người phải kê khai). Nguyên nhân là do một số đối tượng thuộc diện phải kê khai nhưng cuối năm 2017 nghỉ hưu và một số thuyền chuyển công tác (Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là: 20.067 bản; Số lượng và danh sách bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý, cấp trên quản lý: 4.135 bản);

+ Đã công khai 24.202 /24.202 bản kê khai (đạt 100%),

- Năm 2018, toàn tỉnh có 87/87 cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành, báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 về Thanh tra tỉnh, cụ thể:

+ Số người phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 là 22.895 người.

+ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập là 22.845/22.895 người (đạt 99,78%). Nguyên nhân là do một số đối tượng thuộc diện phải kê khai nhưng cuối năm 2018 nghỉ hưu và một số thuyền chuyển công tác.

+ Đã thực hiện công khai là 22.845/22.480 bản (đạt 100%);

+ Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: 01 người.

Nhìn chung việc kê khai tài sản, thu nhập được triển khai đảm bảo chất lượng kể cả nội dung và hình thức.

đ) Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của CBCC. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý thông qua công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị; qua thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra, qua giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân.

Thông qua việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của CBCC, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị nhà nước trong tỉnh.

e) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của xã hội về kiểm soát quyền lực trong phòng, chống tham nhũng.

Các cơ quan nhà nước đã tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tập trung vào các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và trao đổi, cung cấp thông tin về phòng chống tham nhũng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tích cực giám sát nhiều công tác của chính quyền (như việc tiếp công dân, công khai nhiệm vụ, thu chi ngân sách, công tác cán bộ...); tổ chức nhiều hòm thư để nhân dân tham gia tố cáo, phát hiện tham nhũng; tiếp nhận, phân loại đơn thư của công dân để chuyển tải, kiến nghị kịp thời với cơ quan nhà nước, đồng thời giám sát việc giải quyết. Qua hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phát hiện, loại khỏi danh sách những trường hợp vi phạm pháp luật, có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, vi phạm đạo đức lối sống, tín nhiệm thấp... Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã có nghị quyết, xây dựng quy chế phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và một số cơ quan về cơ chế giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tập trung vào giám sát phòng ngừa tham nhũng, giám sát cán bộ, đảng viên ở khu dân cư, đơn đốc hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng.

Các tổ chức thành viên của Mặt trận, nhất là Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động tỉnh đã tích cực tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng đối với thành viên tổ chức mình và với nhân dân, tham gia xây dựng pháp luật về phòng, chống tham nhũng, giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, phối hợp thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của các cấp chính quyền. Nhiều doanh

nghiệp, hiệp hội ngành nghề đã có sự chủ động trong công tác phòng, chống tham nhũng như tham gia các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật, kiến nghị đối với công tác phòng chống tham nhũng. Nhiều doanh nghiệp xây dựng quy tắc ứng xử trong nội bộ, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, cam kết không đưa hối lộ để giành lợi thế kinh doanh.

Các cơ quan báo chí luôn có đóng góp to lớn trong công tác phòng, chống tham nhũng. Ngoài việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, nhân dân về phòng, chống tham nhũng, các cơ quan báo chí truyền thông còn có nhiều tin bài phản ánh sâu rộng về các vụ việc tham nhũng; lên án mạnh mẽ các hành vi tham nhũng, tiêu cực; kịp thời thông tin tình hình, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng cũng như biểu dương, động viên những tấm gương điển hình trong phòng, chống tham nhũng. Nhiều tờ báo đã lập chuyên trang, chuyên mục về phòng, chống tham nhũng, thực hiện nhiều phóng sự, bài viết về tham nhũng được dư luận đồng tình và giúp cơ quan chức năng phát hiện, xử lý sai phạm. Nhiều công dân ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình, tích cực hợp tác, cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng về những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, đóng góp sáng kiến, giải pháp; tham gia các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng...

## **2. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện**

Nhìn chung, việc kiểm soát quyền lực nhà nước trong phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu đem lại hiệu quả tích cực trong việc triển khai, thực hiện các quy định về PCTN.

Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại, bất cập đó là:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và kiểm soát quyền lực nhà nước trong phòng chống tham nhũng tuy được quan tâm, bằng nhiều hình thức, nhưng vẫn thiếu tính hệ thống, chưa đảm bảo sự gắn kết, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành của tỉnh; nội dung tuyên truyền chưa thật sự hấp dẫn; chưa tác động mạnh mẽ đến nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của chính phủ là phù hợp, nhưng khi triển khai thực hiện ở địa phương gặp những khó khăn, vướng mắc, cụ thể: việc thực hiện về chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức là cần thiết, nhưng khi áp dụng cho một số đối tượng gặp khó khăn, do đặc thù chuyên môn nghề nghiệp, không có vị trí chuyển đổi phù hợp, thiếu người thay thế; thời gian chuyển đổi theo quy định ngắn, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc; hiệu quả công tác kê khai, minh bạch tài sản chưa cao, vẫn còn trường hợp kê khai hình thức, đối phó, nhưng khó kiểm soát.

- Hoạt động kiểm tra, thanh tra phát hiện nhiều sai phạm về kinh tế, nhưng đấu tranh để chứng minh hành vi tham nhũng còn hạn chế; chuyển số

vụ việc sang cơ quan điều tra xem xét, xử lý hình sự chưa nhiều. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng (Thanh tra, Công an, Tòa án, Viện kiểm sát) về cung cấp, trao đổi thông tin và phối hợp xử lý các vụ tham nhũng có lúc, có việc chưa thường xuyên và kịp thời.

- Việc tự kiểm tra phát hiện hành vi tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị còn rất hạn chế, hầu như chưa có; ít vụ việc tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát định kỳ của các cơ quan chức năng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; số lượng thông tin, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng của quần chúng nhân dân, các tổ chức, doanh nghiệp chưa nhiều.

### **III. Giải pháp, kiến nghị**

#### **1. Giải pháp**

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng; kiểm soát quyền lực nhà nước trong phòng chống tham nhũng.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; thực hiện tốt việc phân cấp, phân quyền, gắn với trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu.

- Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị không chấp hành nghiêm túc các quy định về thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, truyền thông và ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác kiểm soát quyền lực nhà nước PCTN; thực hiện tốt việc bảo vệ người tố cáo; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tấm gương điển hình, tiên tiến trong công tác đấu tranh PCTN; có cơ chế nhằm động viên, khuyến khích việc cung cấp thông tin, tố giác hành vi tham nhũng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; tăng cường thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm, để phát sinh tham nhũng để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; đẩy mạnh hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án tham nhũng; thu hồi triệt để tài sản của nhà nước, tập thể, cá nhân bị chiếm đoạt và thất thoát liên quan đến tham nhũng.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; thực hiện tốt quy chế, quy định về công tác cán bộ ở tất cả các khâu, như quy hoạch, giới thiệu, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển, phân cấp quản lý cán bộ; khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

#### **2. Kiến nghị**

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN; chỉ đạo hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về PCTN, nhằm đảm bảo thực thi hiệu quả, đồng bộ, dễ áp dụng, đặc biệt là đối với một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật PCTN. Nghiên



cứu để có quy định về việc tiếp nhận, xử lý đơn tố cáo nặc danh hoặc giấu tên về tham nhũng; hoàn thiện, điều chỉnh quy định xử lý tài sản tham nhũng; điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn cụ thể hơn về việc thực hiện quy định chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định thực hiện kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hơn nguồn tài sản, thu nhập của cán bộ công chức, phòng ngừa tham nhũng; quy định việc công chức phải giải trình nguồn gốc tài sản khi có yêu cầu.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm quản lý hiệu quả các lĩnh vực kinh tế - xã hội phòng ngừa tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, như: quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, xây dựng cơ bản, quản lý thu, chi ngân sách, quản lý tài sản công, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, công tác tổ chức, cán bộ...; xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn phù hợp.

- Cải cách cơ bản chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo đảm đời sống cho cán bộ, công chức; thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù.

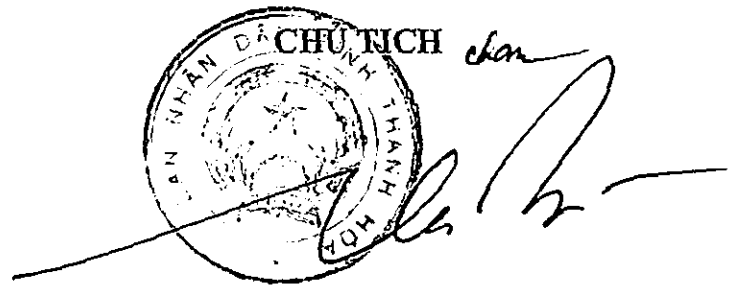
- Tiếp tục chỉ đạo nhằm minh bạch hơn nữa trong các hoạt động thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án liên quan đến tham nhũng, công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật; chỉ đạo xử lý kịp thời những vụ việc tham nhũng đã được phát hiện.

- Nâng cao vai trò giám sát của Quốc hội, tăng cường giám sát hoạt động phòng chống tham nhũng, trước hết là giám sát hoạt động đối với các cơ quan có chức năng về phòng chống tham nhũng.

- Quy định cụ thể việc xử lý các trường hợp lợi dụng tố cáo để bôi nhọ, vu khống, làm giảm uy tín của cán bộ, công chức và đảng viên./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Vụ công chức, viên chức - Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

The image shows a circular official seal of the Ministry of Internal Affairs of Vietnam. The seal contains the text 'AN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH' at the top and 'BỘ NỘI VỤ' at the bottom. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

**Nguyễn Đình Xúng**



**THÔNG KÊ CÁC VĂN BẢN**  
**CÒN HIỆU LỰC QUY ĐỊNH VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số : 77 /BC-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Số ký hiệu, ngày tháng ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Nội dung quy định liên quan đến việc kiểm soát quyền lực trong phòng, chống, tham nhũng
1	Quyết định số 3184/2006/QĐ-UBND ngày 6/11/2006	Quyết định	Ban hành Kế hoạch hành động về phòng, chống tham nhũng.
2	Chỉ thị số 23/CT-UBND của UBND tỉnh ngày 12/12/2013	Chỉ thị	Tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Mục 4 quy định “ Đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan, đơn vị, góp phần vào việc PCTN. Thủ trưởng các cấp, các ngành chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN, minh bạch tài sản, thu nhập và trách nhiệm giải trình theo đúng quy định của pháp luật.”
3	Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND	Quyết định	Thành lập phòng Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo 4 thuộc Thanh tra tỉnh Thanh Hoá.